TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:11/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 22 - 6 - 2017
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đình Tâm
2. Ông Hoàng Anh Tài

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 22 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 62/2017/TLST- HNGĐ ngày 12/4/2017 về tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:14/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/6/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Thôn 1 Lâm Thành, Thành Kim, Thạch Thành, Thanh Húa

2. *Bị đơn*: Anh Đỗ Văn Th, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Thôn 1 Lâm Thành, Thành Kim, Thạch Thành, Thanh Hóa.

Tại phiên toà có mặt chị L vắng mặt anh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2017, trong bản tự khai ngày 13/4/2017 cũng như tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Đỗ Văn Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/11/1999 tại Ủy ban nhân dân (Sau đây được viết tắt là UBND) xã Thành Trực, huyện Thạch Thành, tỉnhThanh Hóa. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận được một năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi cọ, xúc phạm lẫn nhau và đã có lần dẫn đến xô sát. Cuộc sống mâu thuẫn kéo dài khiến cho cả hai vợ chồng đều cảm thấy mệt mỏi, chán nản và đau khổ. Hiện tại chị và anh Th đang sống chung một nhà nhưng đã gần hai năm nay không có bất cứ quan hệ tình cảm nào, không quan tâm đến nhau, việc ai người đó làm.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc đã tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

- Về con cái: Vợ chồng có hai con chung là Đỗ Thị Tr, sinh ngày 04/8/2000 và Đỗ Huy H, sinh ngày 21/5/2012. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi

dưỡng cháu H và giao cháu Tr cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/4/2017, anh Th trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/11/1999 tại UBND xã Thành Trực, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận, đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống, tính tình vợ chồng không hòa hợp, đôi lúc vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau. Có những nguyên nhân nhỏ nhặt cũng khiến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và dẫn đến xô sát. Mặc dù vậy, theo anh nghĩ đây là chuyện bình thường mà gia đình nào cũng gặp phải. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mặt khác anh không muốn sau này vợ chồng, con cái phải chia ly nên anh vẫn muốn vợ chồng quay về đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn chị L.

- Về con cái: Vợ chồng có hai con chung là Đỗ Thị Tr, sinh ngày 04/8/2000 và Đỗ Huy H, sinh ngày 21/5/2012. Nếu phải ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con và yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh mỗi tháng là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) một cháu. Hai cháu là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng.

- Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định: Anh Đỗ Văn Th đã được triệu tập hợp lệ đến hoà giải hai lần nhưng anh Th đều không đến để tham gia hoà giải, nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự (Sau đây được viết tắt là BLTTDS). Tòa án cũng đã triệu tập anh Th đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng anh Th vẫn không có mặt, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt anh Th.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Trực, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa ngày 20/11/1999 và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân gia đình, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi cọ nhau và nhiều lần xảy ra xô sát. Mặc dù sống chung một nhà nhưng đã gần hai năm nay vợ chồng không có quan hệ tình cảm với nhau. Việc này chị L, anh Th đều công nhận và cũng đã được các cấp chính quyền địa phương xã Thành Kim xác nhận, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, nghĩ nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị L được ly hôn anh Th.

[3] Về con cái: Chị L và anh Th có hai con chung là Đỗ Thị Tr, sinh ngày 04/8/2000 và Đỗ Huy H, sinh ngày 21/5/2012. Thấy rằng, hiện nay cháu H đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, nên cháu H ở với mẹ sẽ tốt hơn cho sự phát triển của cháu. Cháu Tr lớn hơn và có nguyện vọng được được ở với bố. Vì vậy, nên giao cháu H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Tr cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên đều trong độ tuổi lao động và có thu nhập nên có khả năng về kinh tế để nuôi

dưỡng con mà không cần bên kia phải cấp dưỡng, nên hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4] Về tài sản: Chị L và anh Th không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Đỗ Văn Th.

2. Về con cái: Giao cháu Đỗ Huy H, sinh ngày 21/5/2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Đỗ Thị Tr, sinh ngày 04/8/2000 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị L, anh Th có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị L đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2013/ 04115, ngày 11/4/2017. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị L vắng mặt anh Th. Chị L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :
- *VKSND Thạch Thành;*
- *Chi cục THADS THạch Thành:*
- *Các đương sự.*
- *Lưu.*

Đào Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- chủ toạ phiên toà**

Bùi Thị Bích Thủy **Ngô Thị Cần** **Nguyễn Thị Cúc**